|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH & XÃ HỘI**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC HÀ NỘI**Số: 15/BC - YDHN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Bắc Ninh, ngày 12 tháng 01 năm 2023* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2022**

**PHẦN 1: GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Tên: Trường Cao đẳng Y Dược Hà Nội

- Địa chỉ trụ sở: Khúc Toại, Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

- Cơ quan chủ quản: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tư thục

 - Năm thành lập: 2015

**2. Thông tin khái quát về Khoa Y – Dược**

Khoa Y và khoa Dược có chức năng tổ chức, thực hiện giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá giảng viên, đổi mới phương pháp dạy học nâng cao chất lượng. Tham mưu, đề xuất cho BGH Nhà trường về công tác chuyên môn như: hình thức đánh giá chất lượng dạy - học lý thuyết và thực hành, tuyển dụng, đào tạo, đề bạt các chức danh chuyên môn. Đồng thời các khoa có trách nhiệm quản lý cơ sở vật chất, vật tư, trang thiết bị, mô hình phòng thực hành, thực tập.

Cơ cấu tổ chức của khoa gồm: 01 trưởng khoa, 01 phó trưởng khoa và các giảng viên chuyên môn.

**3. Thông tin về Chương trình đào tạo**

 Chương trình đào tạo các ngành Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng hệ cao đẳng chính quy được ban hành theo Quyết định số 241/2021/QĐ-YDHN-ĐT ngày 01/07/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y Dược Hà Nội.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngành** | **Số môn học/mô đun** | **Số tín chỉ** | **Số giờ học** | **Ghi chú** |
| 1 | Dược | 32 | 107 | 2520 |  |
| 2 | Điều dưỡng | 41 | 115 | 2910 |  |
| 3 | Hộ sinh | 43 | 110 | 2760 |  |
| 4 | Kỹ thuật xét nghiệm y học | 33 | 109 | 2820 |  |
| 5 | Kỹ thuật phục hồi chức năng | 36 | 110 | 2715 |  |

**PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

1. Tổng quan chung

1.1. Căn cứ đánh giá

- Căn cứ Quy định về quy trình thực kiểm định chất lượng dạy nghề ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng dạy nghề;

- Căn cứ Thông tư số 15/ 2017/TT - BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ trưởng

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng

giáo dục nghề nghiệp;

1.2. Mục đích tự đánh giá

 - Qua quá trình tự đánh giá các điều kiện đảm chất lượng chương trình cao đẳng các ngành thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Hội đồng tự đánh giá trường yêu cầu.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng và đánh giá lại toàn bộ các hoạt động dạy và học đối với các nghề, từ đó xác định những điểm mạnh cần phát huy, đồng thời khắc phục những điểm còn lại tồn tại nhằm từng bước cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

1.3. Yêu cầu tự đánh giá:

- Đảm bảo khách quan, trung thực và minh bạch trong quá trình tự đánh giá.

- Hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai với tất cả các thành viên trong Khoa và các phòng, khoa khác trong trường.

- Đảm bảo đầy đủ nội dung cần đánh giá, đúng thời gian theo kế hoạch.

1.4. Phương pháp tự đánh giá:

- Nghiên cứu bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và các tài liệu, hồ sơ minh chứng kèm theo.

- Thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động của Khoa để chứng minh đạt hay không đạt theo nội hàm của tiêu chí, tiêu chuẩn.

- Khảo sát thực tế, thảo luận, tổng hợp kết quả để làm căn cứ xếp loại cấp độ.

1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá:

- Xác định mục đích, phạm vi, quy trình tự đánh giá chất lượng theo Thông tư số

28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB & XH.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá của Khoa

- Thu thập thông tin, minh chứng;

- Xử lý phân tích các thông tin, minh chứng thu thập được;

- Gửi Hội đồng kiểm định nhà trường.

**2. Tự đánh giá**

***2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá***

2.1.1. Ngành Dược: 96 điểm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí, Tiêu chuẩn** | **Điểm** | **Tự đánh** |
|  |  | **chuẩn** | **giá** |
|  |  |  |  |
|  | **ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC** |  | **Đạt tiêu chuẩn** |
|  |  |  |  |
|  | **Tổng điểm** | **100** | **96** |
|  |  |  |  |
| **1** | **Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lý và tài chính** | **6** | **6** |
|  |  |  |  |
| **1.1** | ***Tiêu chuẩn 1:***Mục tiêu của chương trình đào tạo phù | 2 | 2 |
|  | hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường |  |  |
|  | lao động, được công bố công khai và được rà soát, |  |  |
|  | điều chỉnh theo quy định. |  |  |
|  |  |  |  |
| **1.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm | 2 | 2 |
|  | vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào |  |  |
|  | tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện |  |  |
|  | chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương |  |  |
|  | trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên |  |  |
|  | quan đến chương trình đào tạo. |  |  |
|  |  |  |  |
| **1.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, | 2 | 2 |
|  | xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, |  |  |
|  | đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có |  |  |
|  | đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình |  |  |
|  | đào tạo |  |  |
|  |  |  |  |
| **2** | **Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo** | **14** | **14** |
|  |  |  |  |
| **2.1** | ***Tiêu chuẩn 1***: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiệncông tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinhđạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo. | 2 | 2 |
|  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **2.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và | 2 | 2 |
| tổ chức đào tạo theo quy định. |
|  |  |  |  |
| **2.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Thực hiện phương pháp đào tạo phù | 2 | 2 |
|  | hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn |  |  |
|  | luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức |  |  |
|  | chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng |  |  |
|  | động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc |  |  |
|  | theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công |  |  |
|  | nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy học |  |  |
| **2.4** | ***Tiêu chuẩn 4*:**Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử | 2 | 2 |
|  | dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho |  |  |
|  | người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao |  |  |
|  | động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được |  |  |
|  | thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với |  |  |
|  | ngành, nghề đào tạo. |  |  |
|  |  |  |  |
| **2.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận | 2 | 2 |
|  | tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp |  |  |
|  | văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và |  |  |
|  | đúng theo quy định. |  |  |
|  |  |  |  |
| **2.6** | ***Tiêu chuẩn 6:***Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động | 2 | 2 |
|  | dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra |  |  |
|  | để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho |  |  |
|  | phù hợp. |  |  |
|  |  |  |  |
| **2.7** | ***Tiêu chuẩn 7*:**Tổ chức đào tạo liên thông theo quy | 2 | 2 |
|  | định. |  |  |
| **3** | **Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên** | **16** | **16** |
|  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **3.1** | ***Tiêu chuẩn 1*:**100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt | 2 | 2 |
|  | chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. |  |  |
| **3.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành | 2 | 2 |
|  | các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao. |  |  |
| **3.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học | 2 | 2 |
|  | thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; |  |  |
|  | đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người |  |  |
|  | học/nhà giáo theo quy định. |  |  |
| **3.4** | ***Tiêu chuẩn 4:*** Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ | 2 | 2 |
|  | hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia |  |  |
|  | nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, |  |  |
|  | hội thi thiết bị tự làm các cấp. |  |  |
| **3.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho | 2 | 2 |
|  | nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng |  |  |
| **3.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại | 2 | 2 |
|  | các đơn vị sử dụng lao động theo quy định. |  |  |
| **3.7** | ***Tiêu chuẩn 7*:**100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt | 2 | 2 |
|  | chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. |  |  |
| **3.8** | ***Tiêu chuẩn 8:*** Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và | 2 | 2 |
|  | nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở giao |  |  |
| **4** | **Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình** | **24** | **22** |
| **4.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Chương trình đào tạo được xây dựng | 2 | 2 |
|  | hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập |  |  |
|  | nhật theo quy định. |  |  |
| **4.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị | 2 | 0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm |  |  |
|  | định chương trình đào tạo. |  |  |
| **4.3** | ***Tiêu chuẩn 3*:**Chương trình đào tạo thể hiện được | 2 | 2 |
|  | khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực |  |  |
|  | mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp. |  |  |
| **4.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Chương trình đào tạo thể hiện được sự | 2 | 2 |
|  | phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, |  |  |
|  | môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo |  |  |
|  | dục nghề nghiệp. |  |  |
| **4.5** | ***Tiêu chuẩn 5*:**Chương trình đào tạo thể hiện được | 2 | 2 |
|  | những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ |  |  |
|  | giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo |  |  |
|  | nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. |  |  |
| **4.6** | ***Tiêu chuẩn 6****:*Chương trình đào tạo thể hiện được | 2 | 2 |
|  | phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức |  |  |
|  | độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học |  |  |
|  | xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. |  |  |
| **4.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Chương trình đào tạo đảm bảo phù | 2 | 2 |
|  | hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và |  |  |
|  | đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản |  |  |
|  | xuất, dịch vụ. |  |  |
| **4.8** | ***Tiêu chuẩn 8*:**Chương trình đào tạo đảm bảo việc | 2 | 2 |
|  | liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống |  |  |
|  | giáo dục quốc dân. |  |  |
| **4.9** | ***Tiêu chuẩn 9:*** Có đủ giáo trình cho các mô-đun, | 2 | 2 |
|  | môn học của chương trình đào tạo. |  |  |
| **4.10** | ***Tiêu chuẩn 10:*** 100% giáo trình được biên soạn hoặc | 2 | 2 |
|  | lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật |  |  |
| **4.11** | ***Tiêu chuẩn 11:*** Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội | 2 | 2 |
|  | dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học |  |  |
|  | trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù |  |  |
|  | hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. |  |  |
| **4.12** | ***Tiêu chuẩn 12:*** Nội dung giáo trình đảm bảo phù | 2 | 2 |
|  | hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ |  |  |
| **5** | **Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư** | **16** | **14** |
|  | **viện** |  |  |
| **5.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng | 2 | 2 |
|  | thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn |  |  |
|  | xây dựng và yêu cầu đào tạo. |  |  |
| **5.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào | 2 | 2 |
|  | tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo. |  |  |
| **5.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo | 2 | 2 |
|  | đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo. |  |  |
| **5.4** | ***Tiêu chuẩn 4:*** Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo | 2 | 2 |
|  | được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, |  |  |
|  | đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ |  |  |
|  | sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo |  |  |
|  | có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công |  |  |
|  | năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. |  |  |
| **5.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí | 2 | 2 |
|  | sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, |  |  |
|  | cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch |  |  |
|  | và tiến độ đào tạo. |  |  |
| **5.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** Thư viện có đủ chương trình, giáo | 2 | 2 |
|  | trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo |  |  |
|  | trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu |  |  |
|  | nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ |  |  |
|  | sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu |  |  |
|  | sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được |  |  |
|  | số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu |  |  |
|  | quả cho hoạt động đào tạo. |  |  |
| **5.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Thư viện được trang bị máy tính và | 2 | 2 |
|  | nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra |  |  |
|  | cứu tài liệu. |  |  |
| **5.8** | ***Tiêu chuẩn 8****:*Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết | 2 | 0 |
|  | bị dạy học thực tế trong giảng dạy. |  |  |
| **6** | **Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học** | 8 | 8 |
| **6.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Người học được cung cấp đầy đủ | 2 | 2 |
|  | thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; |  |  |
|  | quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm |  |  |
|  | tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế |  |  |
|  | của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với |  |  |
|  | người học. |  |  |
| **6.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Người học được hưởng các chế độ, | 2 | 2 |
|  | chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính |  |  |
|  | sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên |  |  |
|  | khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả |  |  |
|  | cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người |  |  |
|  | học trong quá trình học tập. |  |  |
| **6.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp | 2 | 2 |
|  | cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị |  |  |
|  | trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới |  |  |
|  | thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp. |  |  |
| **6.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa | 2 | 2 |
|  | các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể |  |  |
|  | thao cho người học. |  |  |
| **7** | **Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng** | 16 | 16 |
| **7.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 | 2 | 2 |
|  | đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của |  |  |
|  | người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao |  |  |
|  | động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với |  |  |
|  | thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. |  |  |
| **7.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Thực hiện điều tra lần vết đối với | 2 | 2 |
|  | người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, |  |  |
|  | đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và |  |  |
|  | sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc |  |  |
|  | làm của người tốt nghiệp. |  |  |
| **7.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu | 2 | 2 |
|  | 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên |  |  |
|  | quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, |  |  |
|  | bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ |  |  |
|  | quản lý. |  |  |
| **7.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu | 2 | 2 |
|  | 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình |  |  |
|  | thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, |  |  |
|  | việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối |  |  |
|  | với người học. |  |  |
| **7.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá | 2 | 2 |
|  | chất lượng chương trình đào tạo theo quy định. |  |  |
| **7.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch | 2 | 2 |
|  | cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng |  |  |
|  | chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá |  |  |
|  | của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có). |  |  |
| **7.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt | 2 | 2 |
|  | nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp |  |  |
|  | với ngành, nghề đào tạo. |  |  |
| **7.8** | ***Tiêu chuẩn 8:*** Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao | 2 | 2 |
|  | động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, |  |  |
|  | năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của |  |  |
|  | người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động |  |  |

*2.1.2. Ngành Điều dưỡng: 94*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí, Tiêu chuẩn** | **Điểm** | **Tự đánh** |
|  |  | **chuẩn** | **giá** |
|  | **ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC** |  | **Đạt tiêu chuẩn** |
|  | **Tổng điểm** | **100** | **94** |
| **1** | **Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lý và tài chính** | **6** | **6** |
| **1.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Mục tiêu của chương trình đào tạo | 2 | 2 |
|  | phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị |  |  |
|  | trường lao động, được công bố công khai và được |  |  |
|  | rà soát, điều chỉnh theo quy định. |  |  |
| **1.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm | 2 | 2 |
|  | vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình |  |  |
|  | đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực |  |  |
|  | hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách |  |  |
|  | chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được |  |  |
|  | giao liên quan đến chương trình đào tạo. |  |  |
| **1.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên | 2 | 2 |
|  | cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người |  |  |
|  | học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo |  |  |
|  | và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương |  |  |
|  | trình đào tạo |  |  |
| **2** | **Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo** | 14 | 12 |
|  |  |  |  |
| **2.1** | ***Tiêu chuẩn 1***: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện | 2 | 0 |
|  | công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển |  |  |
|  | sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ |  |  |
|  | sở đào tạo. |  |  |
| **2.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo | 2 | 2 |
|  | và tổ chức đào tạo theo quy định. |  |  |
| **2.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Thực hiện phương pháp đào tạo phù | 2 | 2 |
|  | hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn |  |  |
|  | luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức |  |  |
|  | chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng |  |  |
|  | động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc |  |  |
|  | theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công |  |  |
|  | nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và |  |  |
|  | học. |  |  |
| **2.4** | ***Tiêu chuẩn 4*:**Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị | 2 | 2 |
|  | sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho |  |  |
|  | người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao |  |  |
|  | động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều |  |  |
|  | được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp |  |  |
|  | với ngành, nghề đào tạo. |  |  |
| **2.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận | 2 | 2 |
|  | tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp |  |  |
|  | văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và |  |  |
|  | đúng theo quy định. |  |  |
| **2.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt | 2 | 2 |
|  | động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả |  |  |
|  | kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy |  |  |
|  | và học cho phù hợp. |  |  |
| **2.7** | ***Tiêu chuẩn 7*:**Tổ chức đào tạo liên thông theo quy | 2 | 2 |
|  | định. |  |  |
| **3** | **Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân** | 16 | 16 |
|  | **viên** |  |  |
| **3.1** | ***Tiêu chuẩn 1*:**100% nhà giáo tham gia giảng dạy | 2 | 2 |
|  | đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. |  |  |
| **3.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn | 2 | 2 |
|  | thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao. |  |  |
| **3.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn | 2 | 2 |
|  | học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng |  |  |
|  | lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi |  |  |
|  | người học/nhà giáo theo quy định. |  |  |
| **3.4** | ***Tiêu chuẩn 4:*** Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo | 2 | 2 |
|  | cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham |  |  |
|  | gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy |  |  |
|  | giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp. |  |  |
| **3.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho | 2 | 2 |
|  | nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi |  |  |
|  | dưỡng. |  |  |
| **3.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại | 2 | 2 |
|  | các đơn vị sử dụng lao động theo quy định. |  |  |
| **3.7** | ***Tiêu chuẩn 7*:**100% cán bộ quản lý và nhân viên | 2 | 2 |
|  | đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. |  |  |
| **3.8** | ***Tiêu chuẩn 8:*** Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và | 2 | 2 |
|  | nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo |  |  |
|  | giao. |  |  |
| **4** | **Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình** | 24 | 24 |
| **4.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Chương trình đào tạo được xây | 2 | 2 |
|  | dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá |  |  |
|  | và cập nhật theo quy định. |  |  |
| **4.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị | 2 | 2 |
|  | sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm |  |  |
|  | định chương trình đào tạo. |  |  |
| **4.3** | ***Tiêu chuẩn 3*:**Chương trình đào tạo thể hiện được | 2 | 2 |
|  | khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực |  |  |
|  | mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp. |  |  |
| **4.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Chương trình đào tạo thể hiện được | 2 | 2 |
|  | sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, |  |  |
|  | môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo |  |  |
|  | dục nghề nghiệp. |  |  |
| **4.5** | ***Tiêu chuẩn 5*:**Chương trình đào tạo thể hiện được | 2 | 2 |
|  | những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ |  |  |
|  | giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào |  |  |
|  | tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. |  |  |
| **4.6** | ***Tiêu chuẩn 6****:*Chương trình đào tạo thể hiện được | 2 | 2 |
|  | phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định |  |  |
|  | mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau |  |  |
|  | khi học xong các mô-đun, môn học của chương |  |  |
|  | trình đào tạo. |  |  |
| **4.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Chương trình đào tạo đảm bảo phù | 2 | 2 |
|  | hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương |  |  |
|  | và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong |  |  |
|  | sản xuất, dịch vụ. |  |  |
| **4.8** | ***Tiêu chuẩn 8*:**Chương trình đào tạo đảm bảo việc | 2 | 2 |
|  | liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống |  |  |
|  | giáo dục quốc dân. |  |  |
| **4.9** | ***Tiêu chuẩn 9:*** Có đủ giáo trình cho các mô-đun, | 2 | 2 |
|  | môn học của chương trình đào tạo. |  |  |
| **4.10** | ***Tiêu chuẩn 10:*** 100% giáo trình được biên soạn | 2 | 2 |
|  | hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và |  |  |
|  | cập nhật theo quy định. |  |  |
| **4.11** | ***Tiêu chuẩn 11:*** Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về | 2 | 2 |
|  | nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn |  |  |
|  | học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình |  |  |
|  | phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực |  |  |
| **4.12** | ***Tiêu chuẩn 12:*** Nội dung giáo trình đảm bảo phù | 2 | 2 |
|  | hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch |  |  |
|  | vụ. |  |  |
| **5** | **Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và** | 16 | 16 |
|  | **thư viện** |  |  |
| **5.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Phòng học, phòng thí nghiệm, | 2 | 2 |
|  | xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy |  |  |
|  | chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo. |  |  |
| **5.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào | 2 | 2 |
|  | tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo. |  |  |
| **5.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo | 2 | 2 |
|  | đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo. |  |  |
| **5.4** | ***Tiêu chuẩn 4:*** Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo | 2 | 2 |
|  | được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, |  |  |
|  | đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ |  |  |
|  | sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào |  |  |
|  | tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng |  |  |
|  | công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy |  |  |
|  | định. |  |  |
| **5.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí | 2 | 2 |
|  | sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản |  |  |
|  | lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế |  |  |
|  | hoạch và tiến độ đào tạo. |  |  |
| **5.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** Thư viện có đủ chương trình, giáo | 2 | 2 |
|  | trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo |  |  |
|  | trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu |  |  |
|  | nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có |  |  |
|  | đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu |  |  |
|  | sách/người học; 100% chương trình, giáo trình |  |  |
|  | được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục |  |  |
|  | vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo. |  |  |
| **5.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Thư viện được trang bị máy tính và | 2 | 2 |
|  | nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra |  |  |
|  | cứu tài liệu. |  |  |
| **5.8** | ***Tiêu chuẩn 8****:*Có các phần mềm ảo mô phỏng | 2 | 2 |
|  | thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy. |  |  |
| **6** | **Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học** | 8 | 8 |
| **6.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Người học được cung cấp đầy đủ | 2 | 2 |
|  | thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; |  |  |
|  | quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm |  |  |
|  | tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế |  |  |
|  | của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với |  |  |
|  | người học. |  |  |
| **6.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Người học được hưởng các chế độ, | 2 | 2 |
|  | chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính |  |  |
|  | sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động |  |  |
|  | viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt |  |  |
|  | kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời |  |  |
|  | cho người học trong quá trình học tập. |  |  |
| **6.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp | 2 | 2 |
|  | cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị |  |  |
|  | trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, |  |  |
|  | giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt |  |  |
|  | nghiệp. |  |  |
| **6.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa | 2 | 2 |
|  | các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể |  |  |
|  | thao cho người học. |  |  |
| **7** | **Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng** | 16 | 12 |
| **7.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu | 2 | 0 |
|  | 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của |  |  |
|  | người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng |  |  |
|  | lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo |  |  |
|  | với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. |  |  |
| **7.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Thực hiện điều tra lần vết đối với | 2 | 2 |
|  | người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, |  |  |
|  | đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và |  |  |
|  | sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc |  |  |
|  | làm của người tốt nghiệp. |  |  |
| **7.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu | 2 | 2 |
|  | 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên |  |  |
|  | quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ |  |  |
|  | nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, |  |  |
|  | cán bộ quản lý. |  |  |
| **7.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu | 2 | 2 |
|  | 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các |  |  |
|  | hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng |  |  |
|  | dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch |  |  |
|  | vụ đối với người học. |  |  |
| **7.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá | 2 | 2 |
|  | chất lượng chương trình đào tạo theo quy định. |  |  |
| **7.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế | 2 | 2 |
|  | hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất |  |  |
|  | lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự |  |  |
|  | đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá |  |  |
|  | ngoài (nếu có). |  |  |
| **7.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt | 2 | 2 |
|  | nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù |  |  |
|  | hợp với ngành, nghề đào tạo. |  |  |
| **7.8** | ***Tiêu chuẩn 8:*** Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao | 2 | 0 |
|  | động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, |  |  |
|  | năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của |  |  |
|  | người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao |  |  |
|  | động |  |  |

2.1.3. Ngành Hộ sinh: 94 điểm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí, Tiêu chuẩn** | **Điểm** | **Tự đánh** |
|  |  | **chuẩn** | **giá** |
|  | **ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC** |  | **Đạt tiêu chuẩn** |
|  | **Tổng điểm** | **100** | **94** |
| **1** | **Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lý và tài chính** | **6** | **6** |
| **1.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Mục tiêu của chương trình đào tạo | 2 | 2 |
|  | phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị |  |  |
|  | trường lao động, được công bố công khai và được |  |  |
|  | rà soát, điều chỉnh theo quy định. |  |  |
| **1.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Cơ sở đào tạo có văn bản giao | 2 | 2 |
|  | nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách |  |  |
|  | chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan |  |  |
|  | đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn |  |  |
|  | vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các |  |  |
|  | nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình |  |  |
|  | đào tạo. |  |  |
| **1.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên | 2 | 2 |
|  | cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một |  |  |
|  | người học, đảm bảo chất lượng của chương trình |  |  |
|  | đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện |  |  |
|  | chương trình đào tạo |  |  |
| **2** | **Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo** | **14** | **14** |
| **2.1** | ***Tiêu chuẩn 1***: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện | 2 | 2 |
| công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển |  |  |
| sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của |  |  |
| cơ sở đào tạo. |  |  |
| **2.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo | 2 | 2 |
|  | và tổ chức đào tạo theo quy định. |  |  |
| **2.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Thực hiện phương pháp đào tạo | 2 | 2 |
|  | phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết |  |  |
|  | hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị |  |  |
|  | kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự |  |  |
|  | giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ |  |  |
|  | chức làm việc theo nhóm của người học; thực |  |  |
|  | hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông |  |  |
|  | trong hoạt động dạy và học. |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **2.4** | ***Tiêu chuẩn 4*:**Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị | 2 | 2 |
|  | sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn |  |  |
|  | cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử |  |  |
|  | dụng lao động; 100% người học trước khi tốt |  |  |
|  | nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao |  |  |
|  | động phù hợp với ngành, nghề đào tạo. |  |  |
| **2.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Tổ chức kiểm tra, thi, xét công | 2 | 2 |
|  | nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn |  |  |
|  | luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người |  |  |
|  | học đủ và đúng theo quy định. |  |  |
|  **2.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt | 2 | 2 |
|  | động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả |  |  |
|  | kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy |  |  |
|  | và học cho phù hợp. |  |  |
| **2.7** | ***Tiêu chuẩn 7*:**Tổ chức đào tạo liên thông theo | 2 | 2 |
|  | quy định. |  |  |
| **3** | **Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân** | **16** | **16** |
|  | **viên** |  |  |
| **3.1** | ***Tiêu chuẩn 1*:**100% nhà giáo tham gia giảng dạy | 2 | 2 |
|  | đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy |  |  |
|  | định. |  |  |
| **3.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn | 2 | 2 |
|  | thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao. |  |  |
| **3.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn | 2 | 2 |
|  | học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo |  |  |
|  | đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ |  |  |
|  | quy đổi người học/nhà giáo theo quy định. |  |  |
|  |  |  |  |
| **3.4** | ***Tiêu chuẩn 4:*** Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo | 2 | 2 |
|  | cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề |  |  |
|  | tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà |  |  |
|  | giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp. |  |  |
| **3.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức | 2 | 2 |
|  | cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, |  |  |
|  | bồi dưỡng. |  |  |
| **3.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập | 2 | 2 |
|  | tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định. |  |  |
| **3.7** | ***Tiêu chuẩn 7*:**100% cán bộ quản lý và nhân viên | 2 | 2 |
|  | đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy |  |  |
|  | định. |  |  |
| **3.8** | ***Tiêu chuẩn 8:*** Hàng năm, 100% cán bộ quản lý | 2 | 2 |
|  | và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở |  |  |
|  | đào tạo giao. |  |  |
| **4** | **Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình** | **24** | **22** |
| **4.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Chương trình đào tạo được xây | 2 | 2 |
|  | dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh |  |  |
|  | giá và cập nhật theo quy định. |  |  |
| **4.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn | 2 | 0 |
|  | vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và |  |  |
|  | thẩm định chương trình đào tạo. |  |  |
| **4.3** | ***Tiêu chuẩn 3*:**Chương trình đào tạo thể hiện | 2 | 2 |
|  | được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về |  |  |
|  | năng lực mà người học đạt được sau khi tốt |  |  |
|  | nghiệp. |  |  |
| **4.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Chương trình đào tạo thể hiện | 2 | 2 |
|  | được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các |  |  |
|  | mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục |  |  |
|  | tiêu giáo dục nghề nghiệp. |  |  |
| **4.5** | ***Tiêu chuẩn 5*:**Chương trình đào tạo thể hiện | 2 | 2 |
|  | được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, |  |  |
|  | đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương |  |  |
|  | trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. |  |  |
| **4.6** | ***Tiêu chuẩn 6****:*Chương trình đào tạo thể hiện | 2 | 2 |
|  | được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác |  |  |
|  | định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người |  |  |
|  | học sau khi học xong các mô-đun, môn học của |  |  |
|  | chương trình đào tạo. |  |  |
| **4.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Chương trình đào tạo đảm bảo | 2 | 2 |
|  | phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa |  |  |
|  | phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công |  |  |
| **4.8** | ***Tiêu chuẩn 8*:**Chương trình đào tạo đảm bảo việc | 2 | 2 |
| liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ |  |  |
| thống giáo dục quốc dân. |  |  |
| **4.9** | ***Tiêu chuẩn 9:*** Có đủ giáo trình cho các mô-đun, | 2 | 2 |
|  | môn học của chương trình đào tạo. |  |  |
| **4.10** | ***Tiêu chuẩn 10:*** 100% giáo trình được biên soạn | 2 | 2 |
|  | hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và |  |  |
|  | cập nhật theo quy định. |  |  |
|  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **4.11** | ***Tiêu chuẩn 11:*** Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về | 2 | 2 |
|  | nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, |  |  |
|  | môn học trong chương trình đào tạo; nội dung |  |  |
|  | giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy |  |  |
|  | học tích cực. |  |  |
| **4.12** | ***Tiêu chuẩn 12:*** Nội dung giáo trình đảm bảo phù | 2 | 2 |
|  | hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, |  |  |
|  | dịch vụ. |  |  |
| **5** | **Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và** | **16** | **16** |
|  | **thư viện** |  |  |
| **5.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Phòng học, phòng thí nghiệm, | 2 | 2 |
|  | xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo |  |  |
|  | quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo. |  |  |
| **5.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào | 2 | 2 |
|  | tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo. |  |  |
| **5.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào | 2 | 2 |
|  | tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo. |  |  |
| **5.4** | ***Tiêu chuẩn 4:*** Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo | 2 | 2 |
|  | được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, |  |  |
|  | đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, |  |  |
|  | vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị |  |  |
|  | đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng |  |  |
|  | đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo |  |  |
|  | quy định. |  |  |
| **5.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Nguyên, nhiên, vật liệu được bố | 2 | 2 |
|  | trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được |  |  |
|  | quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng |  |  |
|  | kế hoạch và tiến độ đào tạo. |  |  |
| **5.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** Thư viện có đủ chương trình, giáo | 2 | 2 |
|  | trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại |  |  |
|  | giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được |  |  |
|  | nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và |  |  |
|  | người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo |  |  |
|  | tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương |  |  |
|  | trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư |  |  |
|  | viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào |  |  |
|  | tạo. |  |  |
| **5.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Thư viện được trang bị máy tính | 2 | 2 |
|  | và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và |  |  |
|  | tra cứu tài liệu. |  |  |
| **5.8** | ***Tiêu chuẩn 8****:*Có các phần mềm ảo mô phỏng | 2 | 2 |
|  | thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy. |  |  |
| **6** | **Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học** | **8** | **8** |
| **6.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Người học được cung cấp đầy đủ | 2 | 2 |
|  | thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào |  |  |
|  | tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế |  |  |
|  | kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, |  |  |
|  | quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính |  |  |
|  | sách đối với người học. |  |  |
| **6.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Người học được hưởng các chế | 2 | 2 |
|  | độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có |  |  |
|  | chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, |  |  |
|  | động viên khuyến khích kịp thời đối với người |  |  |
|  | học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ |  |  |
|  | kịp thời cho người học trong quá trình học tập. |  |  |
| **6.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp | 2 | 2 |
|  | cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị |  |  |
|  | trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, |  |  |
|  | giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt |  |  |
|  | nghiệp. |  |  |
| **6.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng | 2 | 2 |
|  | hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể |  |  |
|  | dục thể thao cho người học. |  |  |
| **7** | **Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng** | **16** | **12** |
| **7.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Hàng năm, thu thập ý kiến tối | 2 | 0 |
|  | thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp |  |  |
|  | ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị |  |  |
|  | sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình |  |  |
|  | đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch |  |  |
|  | vụ. |  |  |
| **7.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Thực hiện điều tra lần vết đối với | 2 | 2 |
|  | người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc |  |  |
|  | làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào |  |  |
|  | tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị |  |  |
|  | trí việc làm của người tốt nghiệp. |  |  |
| **7.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, thu thập ý kiến tối | 2 | 2 |
|  | thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội |  |  |
|  | dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển |  |  |
|  | dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá |  |  |
|  | nhà giáo, cán bộ quản lý. |  |  |
| **7.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Hàng năm, thu thập ý kiến tối | 2 | 2 |
|  | thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của |  |  |
|  | các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng |  |  |
|  | giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và |  |  |
|  | các dịch vụ đối với người học. |  |  |
| **7.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh | 2 | 2 |
|  | giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy |  |  |
|  | định. |  |  |
| **7.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế | 2 | 2 |
|  | hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất |  |  |
|  | lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự |  |  |
|  | đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá |  |  |
|  | ngoài (nếu có). |  |  |
| **7.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt | 2 | 2 |
|  | nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù |  |  |
|  | hợp với ngành, nghề đào tạo. |  |  |
| **7.8** | ***Tiêu chuẩn 8:*** Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao | 2 | 0 |
|  | động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ |  |  |
|  | năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp |  |  |
|  | của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng |  |  |
|  | lao động |  |  |

**2.1.4. Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học: 90**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí, Tiêu chuẩn** | **Điểm** | **Tự đánh** |
|  |  | **chuẩn** | **giá** |
|  | **ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC** |  | **Đạt tiêu chuẩn** |
|  | **Tổng điểm** | **100** | **90** |
| **1** | **Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lý và tài chính** | **6** | **6** |
| **1.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Mục tiêu của chương trình đào tạo | 2 | 2 |
|  | phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị |  |  |
|  | trường lao động, được công bố công khai và được |  |  |
|  | rà soát, điều chỉnh theo quy định. |  |  |
| **1.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm | 2 | 2 |
|  | vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình |  |  |
|  | đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực |  |  |
|  | hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách |  |  |
|  | chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được |  |  |
|  | giao liên quan đến chương trình đào tạo. |  |  |
| **1.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên | 2 | 2 |
|  | cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người |  |  |
|  | học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo |  |  |
|  | và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương |  |  |
|  | trình đào tạo |  |  |
| **2** | **Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo** | 14 | 10 |
| **2.1** | ***Tiêu chuẩn 1***: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện | 2 | 0 |
|  | công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển |  |  |
|  | sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ |  |  |
|  | sở đào tạo. |  |  |
| **2.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo | 2 | 2 |
|  | và tổ chức đào tạo theo quy định. |  |  |
| **2.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Thực hiện phương pháp đào tạo phù | 2 | 2 |
|  | hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn |  |  |
|  | luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức |  |  |
|  | chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng |  |  |
|  | động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc |  |  |
|  | theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công |  |  |
|  | nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và |  |  |
|  | học. |  |  |
| **2.4** | ***Tiêu chuẩn 4*:**Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị | 2 | 2 |
|  | sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho |  |  |
|  | người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao |  |  |
|  | động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều |  |  |
|  | được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp |  |  |
|  | với ngành, nghề đào tạo. |  |  |
| **2.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận | 2 | 2 |
|  | tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp |  |  |
|  | văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và |  |  |
|  | đúng theo quy định. |  |  |
| **2.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt | 2 | 2 |
|  | động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả |  |  |
|  | kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy |  |  |
|  | và học cho phù hợp. |  |  |
| **2.7** | ***Tiêu chuẩn 7*:**Tổ chức đào tạo liên thông theo quy | 2 | 0 |
|  | định. |  |  |
|  |  |  |  |
| **3** | **Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân** | 16 | 14 |
|  | **viên** |  |  |
| **3.1** | ***Tiêu chuẩn 1*:**100% nhà giáo tham gia giảng dạy | 2 | 2 |
|  | đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. |  |  |
| **3.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn | 2 | 2 |
|  | thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao. |  |  |
| **3.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn | 2 | 2 |
|  | học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng |  |  |
|  | lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi |  |  |
|  | người học/nhà giáo theo quy định. |  |  |
| **3.4** | ***Tiêu chuẩn 4:*** Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo | 2 | 0 |
|  | cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham |  |  |
|  | gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy |  |  |
|  | giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp. |  |  |
| **3.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho | 2 | 2 |
|  | nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi |  |  |
|  | dưỡng. |  |  |
| **3.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại | 2 | 2 |
|  | các đơn vị sử dụng lao động theo quy định. |  |  |
| **3.7** | ***Tiêu chuẩn 7*:**100% cán bộ quản lý và nhân viên | 2 | 2 |
|  | đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. |  |  |
| **3.8** | ***Tiêu chuẩn 8:*** Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và | 2 | 2 |
|  | nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo |  |  |
|  | giao. |  |  |
| **4** | **Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình** | 24 | 22 |
| **4.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Chương trình đào tạo được xây | 2 | 2 |
|  | dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá |  |  |
|  | và cập nhật theo quy định. |  |  |
| **4.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị | 2 | 0 |
|  | sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm |  |  |
|  | định chương trình đào tạo. |  |  |
| **4.3** | ***Tiêu chuẩn 3*:**Chương trình đào tạo thể hiện được | 2 | 2 |
|  | khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực |  |  |
|  | mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp. |  |  |
| **4.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Chương trình đào tạo thể hiện được | 2 | 2 |
|  | sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, |  |  |
|  | môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo |  |  |
|  | dục nghề nghiệp. |  |  |
| **4.5** | ***Tiêu chuẩn 5*:**Chương trình đào tạo thể hiện được | 2 | 2 |
|  | những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ |  |  |
|  | giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào |  |  |
|  | tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. |  |  |
| **4.6** | ***Tiêu chuẩn 6****:*Chương trình đào tạo thể hiện được | 2 | 2 |
|  | phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định |  |  |
|  | mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau |  |  |
|  | khi học xong các mô-đun, môn học của chương |  |  |
|  | trình đào tạo. |  |  |
| **4.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Chương trình đào tạo đảm bảo phù | 2 | 2 |
|  | hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương |  |  |
|  | và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong |  |  |
|  | sản xuất, dịch vụ. |  |  |
| **4.8** | ***Tiêu chuẩn 8*:**Chương trình đào tạo đảm bảo việc | 2 | 2 |
|  | liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống |  |  |
|  | giáo dục quốc dân. |  |  |
| **4.9** | ***Tiêu chuẩn 9:*** Có đủ giáo trình cho các mô-đun, | 2 | 2 |
|  | môn học của chương trình đào tạo. |  |  |
| **4.10** | ***Tiêu chuẩn 10:*** 100% giáo trình được biên soạn | 2 | 2 |
|  | hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và |  |  |
|  | cập nhật theo quy định. |  |  |
| **4.11** | ***Tiêu chuẩn 11:*** Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về | 2 | 2 |
|  | nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn |  |  |
|  | học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình |  |  |
|  | phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích |  |  |
|  | cực. |  |  |
| **4.12** | ***Tiêu chuẩn 12:*** Nội dung giáo trình đảm bảo phù | 2 | 2 |
|  | hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch |  |  |
|  | vụ. |  |  |
| **5** | **Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và** | 16 | 16 |
|  | **thư viện** |  |  |
| **5.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Phòng học, phòng thí nghiệm, | 2 | 2 |
|  | xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy |  |  |
|  | chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo. |  |  |
| **5.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào | 2 | 2 |
|  | tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo. |  |  |
| **5.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo | 2 | 2 |
|  | đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo. |  |  |
| **5.4** | ***Tiêu chuẩn 4:*** Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo | 2 | 2 |
|  | được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, |  |  |
|  | đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ |  |  |
|  | sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào |  |  |
|  | tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng |  |  |
|  | công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy |  |  |
|  | định. |  |  |
| **5.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí | 2 | 2 |
|  | sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản |  |  |
|  | lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế |  |  |
|  | hoạch và tiến độ đào tạo. |  |  |
| **5.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** Thư viện có đủ chương trình, giáo | 2 | 2 |
|  | trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo |  |  |
|  | trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu |  |  |
|  | nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có |  |  |
|  | đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu |  |  |
|  | sách/người học; 100% chương trình, giáo trình |  |  |
|  | được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục |  |  |
|  | vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo. |  |  |
| **5.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Thư viện được trang bị máy tínhvà | 2 | 2 |
|  | nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra |  |  |
|  | cứu tài liệu. |  |  |
| **5.8** | ***Tiêu chuẩn 8****:*Có các phần mềm ảo mô phỏng | 2 | 2 |
|  | thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy. |  |  |
| **6** | **Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học** | 8 | 8 |
| **6.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Người học được cung cấp đầy đủ | 2 | 2 |
|  | thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; |  |  |
|  | quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm |  |  |
|  | tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế |  |  |
|  | của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với |  |  |
|  | người học. |  |  |
| **6.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Người học được hưởng các chế độ, | 2 | 2 |
|  | chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính |  |  |
|  | sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động |  |  |
|  | viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt |  |  |
|  | kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời |  |  |
|  | cho người học trong quá trình học tập. |  |  |
| **6.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp | 2 | 2 |
|  | cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, |  |  |
|  | giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp |  |  |
| **6.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa | 2 | 2 |
|  | các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể |  |  |
|  | thao cho người học. |  |  |
| **7** | **Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng** | 16 | 14 |
| **7.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu | 2 | 2 |
|  | 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của |  |  |
|  | người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng |  |  |
|  | lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo |  |  |
|  | với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. |  |  |
| **7.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Thực hiện điều tra lần vết đối với | 2 | 2 |
|  | người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, |  |  |
|  | đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và |  |  |
|  | sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | làm của người tốt nghiệp. |  |  |
| **7.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu | 2 | 2 |
|  | 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên |  |  |
|  | quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ |  |  |
|  | nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, |  |  |
|  | cán bộ quản lý. |  |  |
| **7.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu | 2 | 2 |
|  | 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các |  |  |
|  | hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng |  |  |
|  | dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch |  |  |
|  | vụ đối với người học. |  |  |
| **7.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá | 2 | 2 |
|  | chất lượng chương trình đào tạo theo quy định. |  |  |
| **7.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế | 2 | 2 |
|  | hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất |  |  |
|  | lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự |  |  |
|  | đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá |  |  |
|  | ngoài (nếu có). |  |  |
| **7.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt | 2 | 2 |
|  | nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù |  |  |
|  | hợp với ngành, nghề đào tạo. |  |  |
| **7.8** | ***Tiêu chuẩn 8:*** Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao | 2 | 0 |
|  | động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, |  |  |
|  | năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của |  |  |
|  | người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao |  |  |
|  | động |  |  |

**2.1.5. Ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng: 90 điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí, Tiêu chuẩn** | **Điểm** | **Tự đánh** |
|  |  | **chuẩn** | **giá** |
|  | **ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC** |  | **Đạt tiêu** |
|  |  |  | **chuẩn** |
|  | **Tổng điểm** | **100** | **90** |
| **1** | **Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lý và tài chính** | **6** | **6** |
| **1.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Mục tiêu của chương trình đào tạo phù | 2 | 2 |
|  | hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao |  |  |
|  | động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh |  |  |
|  | theo quy định. |  |  |
| **1.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ | 2 | 2 |
|  | cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và |  |  |
|  | các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình |  |  |
|  | đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn |  |  |
|  | thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình |  |  |
|  | đào tạo. |  |  |
| **1.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác | 2 | 2 |
|  | định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo |  |  |
|  | chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu |  |  |
|  | hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo |  |  |
| **2** | **Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo** | 14 | 12 |
| **2.1** | ***Tiêu chuẩn 1***: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công | 2 | 0 |
|  | tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối |  |  |
|  | thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo. |  |  |
| **2.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ | 2 | 2 |
|  | chức đào tạo theo quy định. |  |  |
| **2.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp | 2 | 2 |
|  | với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện |  |  |
|  | năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; |  |  |
|  | phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm |  |  |
|  | việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; |  |  |
|  | thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông |  |  |
|  | trong hoạt động dạy và học. |  |  |
| **2.4** | ***Tiêu chuẩn 4*:**Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử | 2 | 2 |
|  | dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người |  |  |
|  | học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; |  |  |
|  | 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành |  |  |
|  | tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào |  |  |
|  | tạo. |  |  |
| **2.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt | 2 | 2 |
|  | nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng |  |  |
|  | theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy |  |  |
|  | định. |  |  |
| **2.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy | 2 | 2 |
|  | và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp |  |  |
|  | thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp. |  |  |
| **2.7** | ***Tiêu chuẩn 7*:**Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định. | 2 | 2 |
| **3** | **Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên** | 16 | 14 |
| **3.1** | ***Tiêu chuẩn 1*:**100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt | 2 | 2 |
|  | chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. |  |  |
| **3.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các | 2 | 2 |
|  | nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao. |  |  |
| **3.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học | 2 | 2 |
|  | thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm |  |  |
|  | bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà |  |  |
|  | giáo theo quy định. |  |  |
| **3.4** | ***Tiêu chuẩn 4:*** Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu | 2 | 0 |
|  | dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên |  |  |
|  | cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết |  |  |
|  | bị tự làm các cấp. |  |  |
| **3.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà | 2 | 2 |
|  | giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng. |  |  |
| **3.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tạicác | 2 | 2 |
|  | đơn vị sử dụng lao động theo quy định. |  |  |
| **3.7** | ***Tiêu chuẩn 7*:**100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt | 2 | 2 |
|  | chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. |  |  |
| **3.8** | ***Tiêu chuẩn 8:*** Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân | 2 | 2 |
|  | viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao. |  |  |
| **4** | **Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình** | 24 | 22 |
| **4.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc | 2 | 2 |
|  | lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo |  |  |
|  | quy định. |  |  |
| **4.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử | 2 | 0 |
|  | dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định |  |  |
|  | chương trình đào tạo. |  |  |
| **4.3** | ***Tiêu chuẩn 3*:**Chương trình đào tạo thể hiện được khối | 2 | 2 |
|  | lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người |  |  |
|  | học đạt được sau khi tốt nghiệp. |  |  |
|  |  |  |  |
| **4.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Chương trình đào tạo thể hiện được sự | 2 | 2 |
|  | phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn |  |  |
|  | học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề |  |  |
|  | nghiệp. |  |  |
| **4.5** | ***Tiêu chuẩn 5*:**Chương trình đào tạo thể hiện được | 2 | 2 |
|  | những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo |  |  |
|  | viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm |  |  |
|  | đảm bảo chất lượng đào tạo. |  |  |
| **4.6** | ***Tiêu chuẩn 6****:*Chương trình đào tạo thể hiện được | 2 | 2 |
|  | phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ |  |  |
|  | đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong |  |  |
|  | các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. |  |  |
| **4.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Chương trình đào tạo đảm bảo phùhợp | 2 | 2 |
|  | với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, |  |  |
|  | phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ. |  |  |
| **4.8** | ***Tiêu chuẩn 8*:**Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên | 2 | 2 |
|  | thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục |  |  |
|  | quốc dân. |  |  |
| **4.9** | ***Tiêu chuẩn 9:*** Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn | 2 | 2 |
|  | học của chương trình đào tạo. |  |  |
| **4.10** | ***Tiêu chuẩn 10:*** 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa | 2 | 2 |
|  | chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy |  |  |
|  | định. |  |  |
| **4.11** | ***Tiêu chuẩn 11:*** Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội | 2 | 2 |
|  | dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong |  |  |
|  | chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực |  |  |
|  | hiện phương pháp dạy học tích cực. |  |  |
| **4.12** | ***Tiêu chuẩn 12:*** Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp | 2 | 2 |
|  | với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. |  |  |
|  |  |  |  |
| **5** | **Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện** | 16 | 14 |
| **5.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực | 2 | 2 |
|  | hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng |  |  |
|  | và yêu cầu đào tạo. |  |  |
| **5.2** | ***Tiêu chuẩn 2*:**Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo | 2 | 2 |
|  | đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo. |  |  |
| **5.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp | 2 | 2 |
|  | ứng quy mô, yêu cầu đào tạo. |  |  |
| **5.4** | ***Tiêu chuẩn 4:*** Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được | 2 | 2 |
|  | bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các |  |  |
|  | yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, |  |  |
|  | vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ |  |  |
|  | ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo |  |  |
|  | dưỡng theo quy định. |  |  |
| **5.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp | 2 | 2 |
|  | xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp |  |  |
|  | phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ |  |  |
|  | đào tạo. |  |  |
| **5.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** Thư viện có đủ chương trình, giáo trình | 2 | 2 |
|  | đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có |  |  |
|  | tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, |  |  |
|  | học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài |  |  |
|  | liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% |  |  |
|  | chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư |  |  |
|  | viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo. |  |  |
| **5.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Thư viện được trang bị máy tính và nối | 2 | 2 |
|  | mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài |  |  |
|  | liệu. |  |  |
| **5.8** | ***Tiêu chuẩn 8****:*Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị | 2 | 0 |
|  | dạy học thực tế trong giảng dạy. |  |  |
| **6** | **Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học** | 8 | 8 |
| **6.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Người học được cung cấp đầy đủ thông | 2 | 2 |
|  | tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế |  |  |
|  | công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét |  |  |
|  | công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo |  |  |
|  | và các chế độ, chính sách đối với người học. |  |  |
| **6.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Người học được hưởng các chế độ, chính | 2 | 2 |
|  | sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực |  |  |
|  | hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp |  |  |
|  | thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư |  |  |
|  | vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học |  |  |
|  | tập. |  |  |
| **6.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho | 2 | 2 |
|  | người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao |  |  |
|  | động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm |  |  |
|  | cho người học sau khi tốt nghiệp. |  |  |
| **6.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các | 2 | 2 |
|  | hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho |  |  |
|  | người học. |  |  |
| **7** | **Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng** | 16 | 14 |
| **7.1** | ***Tiêu chuẩn 1:*** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 | 2 | 2 |
|  | đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt |  |  |
|  | nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự |  |  |
|  | phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, |  |  |
|  | kinh doanh, dịch vụ. |  |  |
| **7.2** | ***Tiêu chuẩn 2:*** Thực hiện điều tra lần vết đối với người | 2 | 2 |
|  | tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về |  |  |
|  | chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của |  |  |
|  | chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt |  |  |
|  | nghiệp. |  |  |
| **7.3** | ***Tiêu chuẩn 3:*** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% | 2 | 2 |
|  | nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến |  |  |
|  | công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, |  |  |
|  | phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý. |  |  |
| **7.4** | ***Tiêu chuẩn 4****:*Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% | 2 | 2 |
|  | người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, |  |  |
|  | phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực |  |  |
|  | hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học. |  |  |
| **7.5** | ***Tiêu chuẩn 5:*** Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất | 2 | 2 |
|  | lượng chương trình đào tạo theo quy định. |  |  |
| **7.6** | ***Tiêu chuẩn 6:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ | 2 | 2 |
|  | thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương |  |  |
|  | trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào |  |  |
|  | tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có). |  |  |
|  |  |  |  |
| **7.7** | ***Tiêu chuẩn 7:*** Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, | 2 | 2 |
|  | tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, |  |  |
|  | nghề đào tạo. |  |  |
| **7.8** | ***Tiêu chuẩn 8:*** Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động | 2 | 0 |
|  | được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự |  |  |
|  | chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm |  |  |
|  | việc tại đơn vị sử dụng lao động |  |  |

**PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

- Khoa Y, Dược điều chỉnh, bổ sung mục tiêu một số nội dung đào tạo thực tập phù hợp với thực tế.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên.

- Hội thảo trao đổi kinh nghiệm về nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, cập nhật kiến thức mới.

- Bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ thực hành, thực tập

**PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Công tác tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các ngành chăm sóc sức khỏe đóng vai trò quan trọng trong công tác phát triển đào tạo nghề. Kết quả tự kiểm định tạo cho giảng viên, cán bộ quản lý thấy được ý nghĩa chất lượng đào tạo từ đó tạo sự chuyển biến về chất lượng trong công tác tổ chức, quản lý điều hành mọi lĩnh vực của trường trên cơ sở Hệ thống tiêu chí, chỉ số kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***-TCGDNN (để b/c)-Sở LĐ – TBXH tỉnh Bắc Ninh (b/c)-Lưu VT | **KT. HIỆU TRƯỞNG****PHÓ HIỆU TRƯỞNG****Trần Phương Thảo** |